左軍黎悅

TẢ-QUÂN LÊ-DUYỆT

TÂN THƠ

TRADUIT PAR

Nguyễn-văn-Trị



PUBLIÉ PAR

NGUYỄN HỬU PHƯỚC

CUỒN THỨ NHỨT

Giá : 0$20





SAIGON

PHÁT-TOÁN, LIBRAIRE-IMPRIMEUR

1910

TẢ-QUÂN LÊ-DUYỆT

Đêm xuân thanh vắn một mình,
Ngụ lòng hứng chí tỏa tình nên thơ.
Trai thì trung hiếu vẹn thờ,
Gái thì giữ phận tóc tơ vuôn tròn.
Thảo ngay là phận tôi con,
Lo đền cái nghĩa vuôn tròn mười phân.
Xưa nay thế cuột đổi lần,
Tan điền thương hải nào phân đặng toàn.
Có người ở quận Sầm-giang,
Nguyên căng tổ phụ tại làng Mỹ-đông.
Chồng là tánh tự Lê-Đồng,
Vợ là Trần-thị ở giồng chợ Bưn.
Vợ chồng trọn nghĩa nhơn luân,
Ưa hiền mến đức tác chừng ba mươi.
Sửa sang bề thế tốt tươi,
Ở ăn lòn lỏi với người đều thương.
Mười năm trọn nghĩa cang thường,
Không con nối hậu xiết thương thay là.
Vợ chồng thôi mới nói ra,
Đắp đường thí nước đặng mà cầu con.
Làm chơi hơn mấy năm tròn,
Tấm lòng hiền hậu cầu con nối đời.
Sầm-giang tiếng dậy khắp nơi,
Chợ quê đều cũng tiếng khơi thầy đồn.
Thuở ấy nhiều người chết ôn,
Tổng làng cả thảy bốn chôn sợ hoài.
Vợ chồng toan tính hòa hai,
Đắp mồ chết dịch chớ nài gian nan.

Lòng hiền thấu đến Ngọc-hoàng,
Bèn sai rồng bạch xuống làng đầu thai.
Mưa tuông gió hắc ba ngày,
Trần-thị đêm vọng như say biết gì.
Mê mang hồn phách xiết chi,
Lê-ông khi ấy sầu bi trong lòng.
Tưởng thôi châu lụy rơi dòng,
Nghĩa tình càng tưởng đau lòng biết nhiêu.
Mê mang trọn trễ ba chiều,
Dập dồn lòng tưởng hắc hiêu dạ sầu.
Thôi còn chi nữa nào đâu,
Lòng toan sắm sửa đặng hầu táng an.
Phúc đâu Trần-thị vội vàng,
Buông lời rên rí thở than một lời.
Lê-ông mừng chạy tơi bời,
Thuốc thang sắm sửa cho người độ thân.
Ba ngày lai tỉnh lần lần,
Trần-thị tỏ lại bổn thân cạng bày.
Nhơn khi vừa lúc mê say,
Thấy con rồng trắng bay ngay giữa mình.
Phúc bèn mê mải tâm tình,
Ba ngày mới tính phân minh sự nầy.
Vợ chồng bàn luận mừng thay,
Cứ lo bố thí nào hay sự đời.
Thoi đưa mau tợ như chơi,
Thiều quan rập rập như trời đổ mưa.
Sáu trăng lòng dạ khôn ngừa,
Phúc trời xuôi khiến định đưa rước người.
Lê-ông tác đặng năm mươi,
Tuổi ruồi trời đã rước người về tiên.
Đương khi trần trọc chẳng yên,
Hồn hoa giây phúc thăng thiên một giờ.
Thương thay Trần-thị bơ vơ,
Táng an hài cốt trọn thờ tam cang.

Ông ôi hồn xuống suối vàng,
Đam tôi theo dỗi vẹn toàn đạo ba.
Nói thôi nước mắt chang hỏa,
Xưa sao sum hiệp nay đà cách phân.
Chia bâu đôi dãi Tần-Tấn,
Nỗi bề chích mát nỗi thân cơ hàng.
Trần-thị buông tiếng thở than,
Lê-ông người hởi suối vàng có hay.
Ngẫn ngơ xiết nỗi thân nầy,
Trăm năm vẫy hiệp mấy ngày lại tan.
Liễu bồ một tiếng riêng than,
Động lòng người dưới suối vàng biết chăng.
Thinh thinh nắm đất khôn rằng,
Dàu dàu cỏ úa dạ hằng thiết tha.
Sầu tư ám ứt thân ta,
Còn lo một nỗi khai hoa bất kỳ.
Sầu vùi thấm dập xiết chi,
Bưng khuân tất dạ biết thì làm sao.
Lo sau khai thừa nhụy đào,
Thẩn thơ trẻ bé biết nào đâu cha.
Nói thôi lụy nhỏ chang hỏa,
Lần lừa tính đã trọn mà mười trăng.
Đêm thu tuyệt chói bóng hằng,
Soi cùng non nước trải giăng khắp vòng.
Chói lòa tuyệt rạng gương trong,
Rượu hồ ngâm thưởng chạnh lòng đơn cô.
Giục sầu cho phận liễu bồ,
Đêm chầy đòi đoạn ra vô một mình.
Vẳn người có bóng trăng thinh,
Ôm kiếm rên rĩ giục tình quặn đau.
Thương càng nghĩ, nghĩ càng đau,
Ruột đòi đoạn thẳm dàu dàu luôn trông.
Nhành hoa phúc trổ nhụy hồng,
Cháng chường chối quê, hoa nồng nực hơi.

Trổ sanh một vị tướng trời,
Hình dung cổ quái trên đời không ai.
Kể từ khi lúc sanh thai,
Mẹ con nuôi dưỡng hơn ngoài một năm.
Phúc đâu vừa lúc đêm rằm,
Tiệc vầy tế tự, lăm dăm vái rày.
Đặt tên Lê Duyệt bằng nay,
Ngọc-hành bộ nấp khác thay trong đời.
Mẹ con no đói lưng vơi,
Dưỡng nuôi hủ hỉ ở đời với nhau.
Thiều quan giục tợ rủi mau,
Bóng trời rạng khắp, tuyết trau hơi nồng.
Lê-Duyệt bảy tuổi càng thông,
Cho ăn mà học cùng ông thầy Đề.
Ba năm kinh sách bộn bề,
Sào thông sự lý chĩnh tề hơn ai.
Vỏ văn luyện tập khôn tày,
Mười thu đèn sách nào ai sánh cùng.
Chàng bèn về tới gia trung,
Buông lời hỏi mẹ, chớ cùng đâu cha.
Cớ sao không thấy vào ra,
Mẫu thân tỏ lại con mà rỏ thông.
Trần-nương nghe hỏi tỏ lòng,
Nổi bề chích mát, nổi trong việc nhà.
Lê-Duyệt nghe mẹ nói ra,
Chạnh lòng thân phụ thiết tha mây hồi.
Than rằng mẹ góa con côi,
Lấy chi đáp nghĩa đền bồi cho cha.
Thân con như thể chồi hoa,
Nắng mưa cam chịu phận đà xiết thương.
Nghe con than thở trăm đường,
Nổi bề ăn ở, nổi thương phận bèo.
Than rằng gặp lúc hiểm eo,
Xin con ráng học, giàu nghèo chớ lo.

Lảm sao thân phận ra trỏ,
Giãi dầu mặt mẹ, nào lo xót lòng.
Tữ sanh nhơn nghỉa đừng vong,
Sau dầu rỏ mặt sẻ hồng tính toan.
Phúc đâu trào-chánh dậy loàn,
Anh em Nhạt-Huệ hiệp đoàn trẩy sang.
Loạn trào quân ó tiềng vang,
Gia-long thât quôc chạy sang Nam-kỷ.
Chạy vừa tới rạch Châu-phê,
Chạy sang Dồng-én chạy về Sấm-giang.
Tới nơi trời tối lỡ đàng,
Lê-Duyệt xem thầy lòng càng thảm thương.
Về thưa với mẹ mọi đường,
Cho con phò tá kẻo thương người cùng.
Làm cho rỏ mặt anh hùng,
Lòng con nguyện để danh cùng non sông.
Trần-thị nghe nói mừng lòng,
Nước nhà con khá giúp xong cuộc loàn.
Khuyên con ráng sức lo toan,
Anh hùng mựa để, đứa loàn trước danh.
Một vùng chánh khí lưu hành,
Dậm ngàn con đạp sỏi sành chớ khuây.
Vưng lời mẹ dạy mựa chầy,
Con mau ra tạ từ thầy sẻ đi.
Thầy rằng con chớ hồ nghi,
Khuyên bề dạ trẻ chớ thì lảng xao.
Tuy nay loạn giặc ba đào,
Con ra giúp chúa lẻ nào chẳng nên.
Con tua gắn sức cho bền,
Vung thành Thang-vỏ, đắp nền Hớn-bang.
Con tua ngăn giữ trăm đàng,
... đãng ngụy loài gian mựa chầy.
... ình trong chồn cung mây,
P... khuyên nhớ lời thầy chớ quên.

Lạy thầy nghĩa trả ơn đền,
Con ra phò chúa cho bền tiệc trung.
Cho theo hai sĩ tùy tùng,
Trần-Lâm, Mai-Tánh giúp cùng tay chưng.
Ra đi vừa lúc nửa chừng,
Xảy đâu có gã Nguyễn-Hưng theo kề.
Về ngang tới rạch Châu-phê,
Gặp vua băng chạy tới kề một bên.
Theo sau binh tướng ó lên,
Hiệu đề Nguyễn-Huệ dựng nên Ngụy quân.
Anh hùng thấy vậy khôn ngừng,
Ứa gan Lê-Duyệt dậm rừng lướt xông.
Cầng quân ó dậy trảng sông,
Đánh quân Nguyễn-Huệ chạy dông trở thuyền.
Rượt theo tới cửa Bác-chuyên.
Giết thôi quân chúng trong thuyền biết nhiêu.
Đánh thôi từ lúc ban chiều,
Một đêm thẳng thét đánh liều tới trưa.
Thuyền vua trở lại ngăn ngừa,
Lần theo nom dấu vừa trưa gặp thuyền.
Giặc đà tảng lạt vừa yên,
Quảy ghe trở lại gặp thuyền Gia-long.
Trước thuyền quì gối tay vòng,
Nguyện ra giúp nước, cứu trong nạn nghèo.
Vua truyền vịnh ghé thuyền theo,
Lần dò lên vịnh xuống đèo cùng nhau.
Vua khen Lê-Duyệt anh hào,
Trừ an Nguyễn-Huệ tài cao cứu loàn.
Lần hồi ra tới Tân-an,
Gặp quân Nguyễn-Lộc chạy sang Vủng-gù,
Lê-công bèn hỏi trạo phu,
Chớ nào thuyền giặc Vủng-gù là ai.
Quân nhơn bẩm tâu sẳng bày,
Lê-công nghe nói dạ rày nổi xung.

Oai vang phấn chí anh hùng,
Quảy thuyền trở lại đánh cùng Tây-sơn.
Vua bèn than thở hải hồn,
Một mình mà cự quân trung muôn ngàn:
Đánh thôi tiếng dạy đồn vang,
Lê-cóng lừng lẫy chém chàng mạng vong.
Vua bèn thuyền chạy mé trong,
Lê-công bẩm tâu trừ xong Lộc rồi.
Vua bèn thấy Duyệt thương ôi,
Mình dầm máu đặt thiệt tôi hiền thần.
Thuyền dời ra tới Giang-tân,
Phong Lê-thái-giám tiếng rân dậy đồn.
Tả-quân Thái-giám bôn chôn,
Phò vua ra Huế danh đồn xa khơi.
Qui-nhơn thành đã tới nơi,
Truyền quân đóng trại nghỉ ngơi một hồi.
Xem trong thành giặc lôi thôi,
Tả-quân Thái-giám một hồi tính toan.
Truyền quân đêm tối trảng ngang,
Vào thành hỗn trận đánh chàng Nhạc-vương.
Nguyễn-Nhạc thiệt gã cang cường,
Đánh quân vua chạy mở đường tháo lui.
Lê-công lòng giận khôn ngui,
Giựt cờ giục trống ai lui chém đầu.
Vào nơi hổ huyệt hang sâu,
Quyết liều sanh tử nào âu quản gì.
Tả-quân Thái-giám một khi,
Nổi vùng chánh khí nhẫy thì vào trong.
Đánh thôi quân giặc chạy vòng,
Chết hơn ngàn đứa khắp trong cả thành.
Bắt chàng Nguyễn-Nhạc biêu hình,
Mổ gan dào nhục thiệt mình trung cang.
Thỉnh vua nhập điện tôn hoàng,
Phong thần văn vỏ trừ an giặc loàn.

Lúc ấy Nguyễn-Huệ trẩy sang,
Qui-nhơn vây phủ đánh tràng vào trong.
Tả-quân truyền lịnh quân trong,
Đánh cùng Nguyễn-Huệ trăm vòng chỉnh ghê.
Truyền quân vây phủ tư bề,
Ba ngày kình địch chỉnh tề oai phong.
Vây chàng Nguyễn-Huệ vào vòng,
Quần-anh thiệt chiến vô song đại tài.
Lê-công sức chẳng nhường ai,
Đánh quân một trận thử tài thấp cao.
Sức chàng Nguyễn-Huệ hùng hảo,
Lê-công quyết chí tài cao đua hùng.
Bắt chàng giữa trận quân trung,
Lê-công thiệt đứng anh hùng gan phơi.
Dẫn chàng đợi chiếu lịnh trời,
Pháp tràng hành quyết thây phơi rỏ ràng.
Qui-nhơn nổi tiếng đồn vang,
Lê-công từ đầy muôn ngàn quân theo.
Kéo vô Gia-định thành eo,
Bắc-vương vây phủ cảng theo nẻo đường.
Quyết lòng đánh Bắc-bình-vương,
Lấy thành cho đặng mọi đường mới nghe.
Bắc-vương lúc ấy không dè,
Lê-quân hỗn chiến phủ che thành trì.
Bình-vương mở cửa chạy đi.
Chạy ra Sơn-ngạn lên thì Đồng-nai.
Lê-công đàng bộ kéo dài,
Bến lòng quân-tử theo hoài chẳng thôi.
Tới nơi vây khổn vừa rồi,
Canh ba nai lạc chạy nhồi vào trong.
Bắc-vươrg hải sợ trong lòng,
Nghe quân la ó tiếng ròng nai nai.
Truyền quân mở cửa chạy dài,
Lê-công nghe báo thành ngoài kiếp vô.

Thâu quân kiếp đoạt cơ đồ,
Bình-vương vở chạy trảng vô Sài-gòn.
Lê-công Ngưu-Chữ kéo lòn,
Phủ vây bốn phía đánh dồn vào trong.
Bắc-vương Ngưu-Chữ chạy vòng,
Bị quân Lê-Duyệt đánh sòng cả đêm.
Chạy thôi tới lúc vừa êm,
Tới sông Cần-đước đậu kềm một bên.
Vừa cơn Vỏ-Tánh thoàn lên,
Bắc-vương vừa gặp rượt thêm một hồi.
Vỏ-công đánh chẳng ngừng thôi,
Bình-vương vở chạy lộn nhồi trở lên.
Gặp quân Lê-Duyệt đầu trên,
Hai đàng đánh ép rất nên dữ dằng.
Bắc-vương khó nỗi đở ngăn,
Bị Lê một búa hồn thăng diêm đài.
Còn tên Phò-mã cũng hay,
Văn-Đa thiệt gả tài thay khôn cùng.
Binh vua bị gả bành hung,
Lương-sơn-tá-quốc bị cùng mạng vong.
Lê-công thuyền tới sông trong,
Nghe qua khi ấy kéo vòng trở vô.
Kiếp mau giao thữa cơ đồ,
Bằng còn nghịch mạng ắt phô đánh liền.
Văn-Đa lòng cũng tự nhiên,
Truyền quân vây phủ đánh liền với Lê.
Đánh nhau trăm trận bộn bề,
Lê-công vây rượt chàng về Phú-xuân.
Vào thành kiểm soát tam quân,
Chết thôi vô số không chừng bày nhiêu,
Lê-công kéo lại Lái-thiêu,
Cùng Vua tự sự mọi điều thỉ chung.
Vỏ-công tánh cũng anh hùng,
Đánh quân trăm trận khôn cùng tài ba.

Phú-xuân đánh với Văn-Đa,
Đoạt thành giặc chạy thiệt là hùng anh.
Giặc thôi trở lại vây thành,
Ba trăng trọn chẳng dạ đành sợ chi.
Truyền cho sứ nữ kiệp đi,
Đam thơ ra chốn biên thùy cho mau.
Trong thơ dặn bảo trước sau,
Thừa cơ quân mỏng đánh vào Qui-nhơn.
Lấy thành tức vị cho qua,
Tức thì kéo thẳng vô mà dải vây.
Vua nghe theo thửa lời nầy,
Kéo binh về Huế phủ vây thành trì.
Nhập thành tức vị một khi,
Bèn sai gia-tướng vô thì Phú-xuân.
Võ-Tánh truyền lịnh tam quân,
Ta về chín súi bây đừng lằng xao.
Dồi quân đầu giặc cho tao,
Chờ binh vua tới đánh nhào trở ra.
Bắt chàng Phò-mã Văn-Đa,
Nạp cho vua của ta mà mới ưng.
Nói rồi truyền lịnh tam quân,
Giàng thiêu nổi lửa tưng bừng cháy lên.
Võ-công chánh khí ngồi trên,
Ngô-tùng-Châu cũng ngồi bên một mình.
Hồn hoa về chốn âm minh,
Theo thần ũng hộ cơ binh Nam trào.
Văn-Đa khi ấy tốc vào,
Lấy thành quân chúng lao xao thấy đầu.
Truyền ra khắp hết đâu đâu,
Phú-xuân lấy đặng quân đầu sạch trơn.
Binh Vua nghe đã thiệt hơn,
Kéo vào vây phủ Phú-xuân bộn bề.
Lê-quân khi ấy chĩnh tề,
Phá thành áp đánh quân về đầu Vua.

Văn-Đa hồn chiến tranh đua,
Bị Lê một trận hồn dùa chín sông.
Quân trung vỡ chạy tràng đồng,
Kiêp theo đầu lạy Lê-công cã đoàn.
Thương thay Vỏ-Tánh trên ngàn,
Cam bề chánh trực gan vàng trung trinh.
Thà cam một giấc liều mình,
Để danh bốn bể anh linh đời đời.
Lấy thành rất mạnh như chơi,
Để cờ phục nghiệp tơi bời kéo sang.
Gia-long xưng hiệu Cao-hoàng,
Sắc phong vỏ bá văn bang thảy đều.
Công thần các vị tên nêu,
Cao-hoàng than thở mọi đều trước sau.
Xưa là giao ước cùng nhau,
Tử sanh nay vẹn sang giàu nào đâu.
Kìa gương nhựt nguyệt trên đầu,
Soi vòng chánh khí đâu đâu toại lòng.
Vỏ-Tánh quán ở Gò-công,
Ngàn năm danh chói non sông rở ràng.
Đặt bày lễ tế nghiêm trang,
Công thần Vỏ-Tánh phong toàn hậu quân.
Tùng-Châu thiệt cũng anh hùng,
Phong-vi Lễ bộ cho cùng hiển danh.
Lễ nghi tế tự đành rành,
Đọc văn cúng tế cho lành tiệc trung.
Cao-hoàng thảm lụy khôn cùng,
Thương thay hai tướng anh hùng xứng trang.

Có văn tế rằng:

Vạt hạ vỏ mùi canh còn lạc,
Lòng những ngờ cậy sức diêm mai,
Tiệc trung hưng lửa rượu đương gầy,
Trời sao nở lìa tay khúc nghiệt,

Phong quan nầy ai chẳng ngậm nguồi,
Cơ hội ấy nghỉ càng thêm tiếc.

Nhớ linh xưa:

Thao lược ấy tài kinh luân là chí,
Phò vạt Hớn thuở ngôi trời chiết lịnh,
Chém cây đủi lủ hung tàng,
Ven xe đường thế nước chung chinh,
Vẻ búc ra tay kinh tế,
Môi nghĩa sánh duyên các tía,
Bước dang trưng từng cậy sức khuôn phò,
Màng nhơn giúp đủa cung xanh,
Công mông dưởng đã đành hủy ký,
Hậu quân thuở trao quờn tứ trụ,
Ân oai trên dưới điều phu,
Lể bộ phen giúp việc ngủ khanh,
Thanh trực sớm khuya chẳng trể.
Ngoài cỏi vúc nanh ra sức,
Chí tâm cừu đà căm vủi ba quân.
Trong thành lòng dạ chưa lo,
Niềm ái quốc đã thấu trên chín bệ,
Chôn biên cổn đôi năm chia sức giặc,
Vửng công tôi bao quãn thế ra nghèo.
Thành Phú-xuân một trận cậy oai trời,
Nặng việc nước phải lấy mình làm nhẹ.
Sửa áo mão châu về bắc-khuyết,
Ngọn tin trung ung mát tấm trung cang.
Chi sông non mà dã với cô thành,
Chén tân khổ nêm ngon mùi chánh khí.
Há rằng ngại một phen thỉ thạch,
Mở trùng vi mà tiêm đến quân vương.
Bởi vì thương muôn mạng tì hưu,
Thời nhứt quyết để cho toàn tướng sĩ.
Tiếng hiệu lịnh ươ màng trước gió,

Ơn tình xưa người bộ khúc cũng đau lòng.
Bóng tin trung thấp thoãn dưới đèn,
Phong nghi cũ kẻ liêu bằng đều soái lụy.
Cơ đãng định cập chẩy đành gắn vó,
Xót tướng quân sao vắng mặt thân huân.
Phận truy tùy gan tấc cũng suy công,
Tiếc nhung mộ bổng thiệt tay trung trí.
Hai chữ cang thường nghĩa nặng,
Lửa côn huê thỏa chôn u cung.
Ngàn năm quan nhạc khí linh,
Giúp việc mở nên bình trị.

Hởi ôi thương thay!

Tế rồi truyền thiết yến diên,
Ba ngày thết đãi phòng quyền các quan.
Tả-quân Lê-Duyệt sắc bang,
Cho về bái tổ vinh vang ai tày.
Lê-công về đến mừng thay,
Mẹ con mừng rỡ tỏ rày căng nguyên.
Bày ra tế tự cho yên,
Ba ngày thết đãi xóm riềng lao xao.
Mồ xây Lê-phụ rất cao,
Xóm làng khen ngợi anh hào vô song.
Tả quân nước mắt ròng ròng,
Sanh thành nghĩ đến đau lòng biết nhiêu.
Nay con vinh hiển nội triều,
Hồn cha chín súi, chín chiều ruột đau.
Tả-quân truyền lịnh ruổi mau,
Trường thầy kíp tới trước sau cạng bày.
Nay con vang hiển về đây,
Lạy thầy vàng bạc đền rày nghĩa xưa.
Thầy rằng lòng dạ khôn lừa,
Xin tròn nhơn nghĩa nào ưa bạc vàng.
Nay đà gặp lúc vinh vang,
Mừng cho đệ-tử gặp đàng hiển vinh.

Phúc đâu quân tới ứng trình,
Rằng vua chiêu triệu Bắc-bình hầu đòi.
Tạ từ tôn-trưởng mau lui,
Về nhà từ giã thoản xuôi một lèo.
Mẹ con chĩ dặm lần theo,
Phúc đâu lố thấy kinh kỳ là đây,
Quân vào báo trước vua hay.
Tả-quân vưng lịnh vào ngay trung-đường.
Cao-hoàng phán trước tỏa chương,
Vì chưng tặc đảng thẩy nhường oai Lê.
Bắc-kinh trấn thủ an bề,
Gia vô bề hô chĩnh tề oai phong.
Mấy năm biên lặng sông trong,
Ngàn thu tuyết chói trên vòng thĩ lưu.
Xảy nghe thề giặc oan cừu,
Tại thành Nam-trấn hơn mười dặm xa.
Cao-hoàng truyền lịnh phán ra,
Tả-quân trừ đảng nghịch mà mới xong.
Lê-công vưng lịnh để phòng,
Vào thành Nam-trấn trừ xong giặc loàn.
Ngụy-Khôi ra lạy đầu sang,
Tả-quân khi ấy cho chàng lập công.
Đêm ngày hầu hạ bệ rồng,
Tâu vua xá tội chàng thông quân trào.
Minh linh cải tánh cho vào,
Lê-Khôi đồng họ sân đào lập công.
Toại thay trượng phụng xa rồng,
Phò an chơn mạng Gia-long cơ đồ.
Tại thành Nam-trấn qui mô,
Vỏ an bốn bề cơ đồ nguy nga.
Nam trào mỗi nước nhà ta,
Trên an Thánh-thượng dưới hòa bổn dân.

Cuốn thứ nhì_tiếp theo.



左軍黎悅

TẢ-QUÂN LÊ-DUYỆT

...g cho Đồng
...ng Văn Học Hội
...28 Novembre 1910

TÂN THƠ

TRADUIT PAR

Nguyễn-văn-Trị

PUBLIÉ PAR

NGUYỄN-HỬU-PHƯỚC

CUỐN THỨ NHÌ

Giá: 0 $ 20





SAIGON
Imprimerie A. BLAQUIERE
1910

TẢ-QUÂN LÊ-DUYỆT

CUỐN THỨ NHÌ



Trung hưng Lê-phủ Tã-quân,
Thứ hai kể tiếp, lượt chừng kể ra.
Vổ an Nam-định thành ta,
Dân cư lạc nghiệp thái hoà ca âu.
Sang năm Ấc-dậu thu đầu,
Dây lên quân ngụy tại châu Khánh-hoà.
Xưng rằng Hoai thị Tam-Ca,
Nghinh ngan một cõi Khánh-hoà liệc hoanh.
Lại thêm Tổng-Trâm, Ba-Hoành,
Biên thùy hùng-cứ oai danh một đoàn.
Người đồn dậy tiếng đã van,
Biện-kinh thâu đến Cao-hoàng đều hay.
Bèn sai Nguyên-Điền ngày rày,
Binh hùm kéo tới trừ thay quân loàn.
Kéo vào đồn lủy đóng an,
Tam-Ca nghe quả mở đàng cự đương.
Nguyễn-Điền thiệt cũng cang cường,
Sức thần giao chiến tranh đương thư hùng.
Loạn vào chiến địa quân trung,
Tữ sanh chi sá anh hùng phải trang.
Hoai-vương thấy chẳng kinh hoàn,
Triễn oai thần võ chém chàng vong xu.
Nguyễn-Điền thất thế chạy mù,
Khánh-hoà dậy loạn quân du thảy đều.
Nguyễn-Điền hổ mặt buồn hiêu,
Ngàn năm ngại nổi tiếng biêu xa gần.

Nhóm quân tại mé Giang-tân,
Ước hơn trăm đứa mưu thần ít trang.
Có tên Phan-Hoá mới hàng,
Mưu mô nhà tháo, phải trang anh hùng.
Vào nơi tả phụ quân trung,
Hiệp đoàn Nguyễn-Điền đánh cùng Tam-Ca.
Mưu cao chàng mới thiết ra,
Đón binh biên cảnh, Khánh-hoà để êm.
Chiến công có chiếu hẹn thêm,
Tháng năm ngày vọng thì kềm cự nhau.
Nguyễn-Điền binh chiến cùng nhau,
Tam-Ca Nguyễn-Lữ cửa sau đánh dồn.
Rượt chàng tới Khánh-bình thôn,
Phan-Hoá vùng dậy đánh dồn trở ra.
Phan-Hoá đánh với Tam-Ca,
Kích đâm, khiên chém tợ là long phi.
Nguyễn-Lữ súc thế chạy đi,
Điền bèn truyền lịnh tức thì phủ vây.
Phan-Hoá bày kế bọn bè,
Lương-Khê tên tộc bèn phê chiếu truyền.
Giả đò phản quốc trào đình,
Quyết đam nhơn mả hưng binh hiệp đoàn.
Mật thơ Nguyễn-Lữ trao sang,
Hờ cơ y cũng tin chàng sự ngay.
Truyền đam diên yến đãi rày,
Lương-Khê dòm biết dả say cáo từ.
Huỳnh hôn vừa lúc canh tư,
Lương-Khê, Nguyễn-Điền bày chừ lén vô.
Tam-Ca nằm dựa phòng cô,
Bị Khê một búa hồn vô hòm liền.
Quân tràng ó dậy huyên thiên,
Ba-Hoành cự chiến thay quyền chòng ngăn.
Đánh Khê một trận dữ dằng,
Khê bèn cự chiến đở ngăng bồn bề.

Thương thay cho tướng Lương-Khê,
Khí thần dây phúc chòn về linh tiêu.
Trơ trơ một đoá thây biêu,
Ngàn thu danh rạng Nam-triều sử xanh.
Dòng quyên đôi dọt sầu thành,
Miễu đường tạc để biêu danh trên đời,
Ba-Hoành truyền lịnh các nơi,
Dựng cờ khuấy nước dậy trời oai vang.
Tổng-Trâm lúc nọ trảng ngan,
Phủ vây Nguyễn-Điền vào đàng quân trung.
Tổng-Trâm sức gả gian hùng,
Đánh chàng Nguyễn-Điền khôn cùng tài năng.
Nguyễn-Điền không kiệp đở ngăn,
Bị chàng Tổng-Trâm một lằng kiêm-thương.
Rủi thay dữa chôn chiên trường,
Một lời từ giả thiên đường kiệp lui.
Ruột tuôn máu thảm ngậm nguồi,
Huyêt thơ vội tả chưa rồi lại rung.
Truyền quân trở lại thành trung,
Huyêt thơ bẩm tâu khôn cùng tỏ phân.
Quân bèn vưng lịnh ân cần,
Băng ngàn Sơn-lãnh liều thân phen nầy.
Mười ngày về tới thành tây,
Huyêt thơ bẩm tâu việc nầy trước sau.
Minh-hoàng rơi lụy bàu nhàu,
Thương thay hai tướng anh hào xứng trang.
Thà cam để rạng bia vàng,
Sữ-xanh truyền lịnh biên chàng vào trong.
Vua bèn hội hiệp văn phòng,
Bèn phan bèn niêt hai dòng nghị công.
Minh-vương phán dữa sân rồng,
Chiêu đòi Lê-Duyệt trừ xong quân loàn.
Nói rồi truyền chiếu mau sang,
Vào thành Nam-trấn đòi chàng cho mau.

Đoạn nầy nhắt lại lần sau,
Khiến thần Nguyễn-Điền hồn vào miễu trung.
Thương thay chí khí anh hùng,
Hồn linh vừa dức xát cùng ngả lăng.
Tổng-Trâm truyền lịnh quân rằng,
Lấy liền thủ cấp rồi ngăn quân ngoài.
Ba-Hoành, Tổng-Trâm bài khai,
Yèn diên hỉ hạ an bài oai nghi.
Hèu dòi tửu sắc ai bì,
Toại tình sung sướng những khi vui vầy.
Việc binh há chẳng màng chi,
Cửa khoe liều thâm mía khi Tấn-Tùy.
Ngày thời trà rượu thiều chi,
Đêm thời sắc dục theo thì tuổi xanh.

Đoạn nầy nói việc Nam-thành,
Tả-quân Lê-phủ oai danh trong ngoài.
Lập trường ca xướng vui thay,
Nam thanh Nữ tú đêm ngày ca xang.
Phú cho dưởng-tử ngăn loàn,
Lê-Khôi vưng lịnh rao troàn ca-công.
Vui thay kép hát Bầu-xòng,
Có tên Nhưng-Thả hát không ai bì.
Đêm ngày vui thú xiết chi,
Khi cơn rượu cúc khi thì trà thung.
Sáu châu dậy tiếng oai hùng,
Lê-Khôi cũng nực tiếng cùng các nơi.
Xảy đâu thầy có chiếu trời,
Rằng đòi Tả-Tướng Khánh-châu dẹp loàn.
Tả-quân vưng lịnh đặt an,
Thành trung Khôi khá ngăn loàn cho xong.
Lè-Khôi vưng lịnh an lòng,
Tả-quân sắp đặt cho xong để huế.

Một vùng chiều chỉ tay phê,
Phú cho dưởng-tử trăm bề giữ coi.
Lê-Quân lên ngựa chơn noi,
Khôi qui bôn lạy học đòi Trung-Diêu.
Đưa thầy về tới Nam-triều,
Cầu cho danh toại gương biêu trên đời.
Ra đi nhựt dạ vọng khơi,
Mười ngày thoàn đã tới nơi Khánh-hoà.
Tá-quân chiều chỉ sai ra,
Hoàng-triều kiệp tới dưng mà biểu văn.
Cao-hoàng tiếp chiều khen rằng,
Anh hùng như thê chủng thằng phải trang.
Phê cho bôn chữ rỏ ràng,
Trung-cang Nghĩa-khí, cho chàng danh thơm,

Thứ nảy Lê-phủ lập dồn,
Ba ngày sắp đặt đuổi dồn quân hoan.
Ba-Hoành nghe đã rỏ ràng,
Truyền cho Tổng-Trâm dở ngăn cỏi ngoài.
Thôt thòi Lê-phủ binh oai.
Kéo ra cự chiên thữ tài thâp cao.
Ba-Hoành sức ỹ hùng hào,
Tưởng như lúc trước lướt vào lui ra,
Lê-công yểm chiên đứng xa,
Ba-Hoành tưởng đã sợ mà oai y.
Chẳng dè bị thê rât kỳ,
Lê-công bỏ trận tức thì tràng ngan.
Bắt chàng Tổng-Trâm rỏ ràng,
Đam vào ngục thất cho chàng biêt danh.
Lúc nảy tới tướng Ba-Hoành,
Phục thù cô-hữu hỏ danh Lê liên.
Giỏi thì cự chiên trên yên,
Cùng ta đôi địch cho tuyển oai danh.

Lê-công chiến trận sầm rền,
Nổi vùng chánh khí leo lên sơn đài.
Hai đàng phân đồng dương oai,
Tay quờn chơn đá xứng tài phụng phi.
Lê-công xuống thề chơn quì,
Ba-Hoành lướt tới tức thì đánh Lê.
Tràng ngan bên tả bờ đê,
Bát Hoành trên trận tay kể ôm ngan.
Lê-công quyết sát chiến tràng,
Ba-Hoành thăng thỉ xin chàng đầu công.
Lê bèn truyền cô ngục trung,
Tóm thâu khí giái các cung quân loàn.
Kiếp thâu tài vật chở sang,
Khánh-hoà khôi phục chiêu an xóm làng.
Mọi bề sắp đặt vừa an,
Sớ ra Kinh-địa Minh-hoàng ngự xem.
Sứ thần vưng sớ kiếp đem,
Mười ngày về tới ngự xem phán rằng
Khen cho Lê-tướng trung cang,
Khánh-hoà bình phục phải trang anh tài.
Truyền quân yến tiệc bài khai,
Đãi lao quân sĩ trong ngoài ca ngâm.
Truyền ban thập lịnh tửu đàm,
Đăng thành Khánh-thổ luôn đàm trấn an.

Thốt thôi Lê-phủ bày hàng,
Đãi lao tướng sĩ hiệp hoan vui vầy.
Thốt đoạn Lê-Khôi cơn nầy,
Nghe tinh Khánh-thổ phủ vây quân trào.
Chàng bèn dạ luôn xôn xao,
Nghiả thầy tình tớ lòng nào lại quên,
Truyền quân yến tiệc bày lên,
Giãi phiền cơn muộn há quên cho đành.

Chiêm bao tơ tưỡng chẳng lành,
Khiến chàng đạp sõi dày sảnh thẳng xông.
Truyền quân ngăn giữ thành trung,
Cho ta bái mạng ra cùng Khánh-thôn.
Đêm ngày chàng luôn bòn chôn,
Đến nơi Khánh-thổ hải hồn cơ binh.
Chàng bèn vào giữa sân đình,
Rỏ ràng Dưởng-phụ một mình ngồi trên.
Lê-Khôi cất tiếng khóc lên,
Tưởng đà cha đã về trên thiên thần.
Lê-công cười nói vang rần,
Lê-Khôi mấy khéo ra mần việc chi.
Khôi bèn quì lạy một khi,
Nhớ thương nên mới tầm đi khánh-hoà
Lê-công khi ấy quở la,
Con tua nghỉ khỏe, Bình-hoà trở lui.
Lê-Khôi khi lúc mầng vui,
Rượu đà hừng chí toại mùi ngâm nga.
Bồn câu thi vịnh bày ra,
Tay chàng vội tả miệng đà ngâm lên.

Có thơ ngâm rằng:

Khánh-thổ trừ xong môi giặc loàn.
Anh hùng bia rạng tiết trên an.
Oai hùm phân chí trừ quân nghịch,
Để dầu ngàn thu thấy nép gan.

Thơ rồi chàng mới đam sang,
Lê-công xem xét ngợi vang tài tình.
Ba ngày yến tiệc phân minh,
Lê-Khôi sắm sửa đăng trình rủi dung.
Mười ngày về tới thành trung,
Vui vầy tướng sĩ tiệc chung sẳng bày.

Lè-Khôi chén nhạn vừa say,
Truyền kêu Công-tử ngày rày chớ sai.
Vỏ an Nam-trấn thành ngoài,
Ba năm phần lặng chương đài ca âu.
Nhát qua Trần-thị thuở đầu,
Trong mình nhuôm bịnh dây lâu bỏ mình.
Lê-Khôi truyền chỉ quân binh,
Ra nơi Khánh-thổ tỏ tình cho mau.
Lê-Khôi rơi lụy tay lau,
Bà về tiên cảnh giàu giàu khá thương.
Quách quan sầm sữa ghe đường,
Nào là khăn liệm cho tường chớ sai.
Chiếu thơ phúc đã tới rày,
Lê-công tiếp đặng mau bày tiệc diên.
Thang rằng mẹ xuống quỳnh tuyền,
Ngàn thu vắn vẻ con hiền thầy đâu.
Tư-thôi tang phục thuở đầu,
Chỉ văn báo tấu kim-âu ngự tường.
Lê-công xiết nỗi tình thương,
Lỗi niềm sanh dưỡng trăm đường héo don..
Thề xưa biển cạng non mòn,
Nay con vì nước dạ còn lỗi cam.
Truyền quân ngăn ải Luồn-đàm;
Ba-Hoành, Tổng-Trầm truyền đam ngục hình.
Thành trì sắp đặt đinh ninh,
Lên an trở lại Nam-đình lướt xông.
Lên yên thang với ngựa hồng,
Lộ đồ xin đó dày công chớ từ.
Đêm ngày đàng sá bao chừ,
Lên đèo xuống hồ đường như lạc đàng.
Nam-thành nay đã về ngan,
Thoàn lè mau kiệp đưa chàng qua sông.
Tới nơi lụy nhỏ dọt hồng,
Thảm phiền sóng dập, gió chống biết nhiêu.

Rày con lổi đạo trăm điều,
Thảo bì đât Thuân, trời Nghiêu học đòi.
Sứ thần chỉ phán chơn noi,
Tới thành bèn xuông dưng thôi chiêu truyền.
Minh-hoàng khen đứng nhơn hiền,
Sanh vi hồ tử rở duyên trên đời.
Toà chương phán trước một lời,
Lễ đưa Lê-mẩu xa khơi tông hành.
Đôi hàng song đôi đề danh,
Phần vua ơn nước bia lành còn roi.

Câu vản điều rằng :

Niên thọ cữu tuần giáo tử phương danh di
Mạnh-mẩu,
Thần đinh thập ngoạt giai thành thử nhựt
cãnh Tiên-du.

Sớ văn vào đên Nam-thành,
Lê-công tiêp sứ ban hành trào nghi.
Vinh vang dễ có ai bì,
Tiện bề an táng tức thì vừa xui.
Lê-công rơi lụy sục sùi,
Tưởng niềm cúc dục ngậm nguối đòi cơn.
Cầm xoan ai khéo vặng đờn,
Lả lơi to nhỏ rả rời ruột đau.
Sờ sờ nắm đât dàu dàu,
Chạnh tình âu tử ruột đau như dần.
Nào là mẩu tử tình thân,
Dè đâu tảo Bác là lần đưa nhau.
Lê-Khôi quì lạy đàng sau,
Bà về tiên cảnh cháu đâu kiêm tiềm.

Lễ sanh nhạc vổ hai bên,
Yèn diên quí tè cho bền đạo con.
Trong chay ngoài bội tháng tròn,
Để tình nào thảo lòng con buổi nầy.
Yên rồi cuộc tòng táng đây,
Trọn tuần bá nhựt thuở nầy lại an.
Xảy đâu có chiêu Minh-hoàng,
Rảng đòi Lê-phủ vổ an Khánh-hoà,
Cơn nầy Lê nhuốm bịnh sa,
Mười ngày mê sảng Khôi đà hoản kinh.
Thuốc than an dưởng trong mình,
Càng ngày càng nặng thiệt tình khó toan.
Lê-Khôi nước mắt hai hàng,
Ngồi thầy tình tớ than van động trời.
Ba lần bịnh trở vơi vơi,
Lê-công phúc đã lịnh trời đòi đi.
Khí linh chuyển động tức thì,
Ít lời trôi với Khôi thì con hay.
Trung-cang con khá giữ rày,
Thờ vua một dạ đổi thay thì đừng.
Trối rồi rơi lụy rưng rưng,
Tam hồn thất phách băng chừng lên mây.
Khôi bèn thảm bác sầu tây,
Tình sanh nghĩa dưởng lòng nầy chớ quên.
Sớ ra cho tới triều trên,
Lượng vua đoái tưởng công nên thế nào.
Minh-hoàng rơi lụy tay lau,
Uổn trang chánh khí anh hào xưa nay.
Truyền xây lăng miễu cho rày,
Tại thành Gia-định ngày nay hiện còn,
Gương lành tạc để sông non,
Tả-quân Lê-mộ dầu còn lữa hương.
Đoạn nầy trào chánh phong cương,
Có quan Thừa-tướng oai dương cả trào.

Tâu vua Lê-Duyệt trí cao,
Nuôi Khôi phòng để loạn trào có khi.
Lại thêm Khánh-thổ oai nghi,
Ba-Hoành, Tổng-Trâm còn khi giam cầm.
Lề chi Duyệt lại mưu thâm,
Có ngày nó cũng gian tâm lộng quyền.
Thiệt là Lê-Duyệt cữu tuyền,
Phải còn nó ắt lộng quyền chẳng không.
Truyền quân sứ chỉ vào trong,
Bắt đoàn nghịch tặt Lê-Khôi tức thì.
Sứ bèn vưng lịnh chỉ huy,
Vào thành Nam-trấn tức thì chẳng sai.
Vào nơi Khôi hỏi sứ rày,
Việc chi sứ đến tỏ bày Khôi nghe.
Sứ rằng bắt gả phải đi,
Nếu mà cải mạng ắt thì chẳng dung.
Lê-Khôi nổi trận oai hùng,
Lửa hừng lòng vậy không dung việc nầy.
Lỗi lời dưởng dục rồi đây.
Lạy thầy một lạy sự nầy chẳng dung.
Van tai phần dòng anh hùng,
Rút gươm chém sứ huyết hung để cờ.
Kéo ra Khánh-thổ khai cơ,
Vào nơi ngục thất một giờ cho mau.
Ba-Hoành Tổng-Trâm hiệp nhau,
Đoái công thục tội anh hào liệc hoanh,
Hiệp đoàn tử phạm vây thành,
Lập đồn Khánh-thổ rở danh anh tài.
Kéo ra thành nội cỏi ngoài,
Tháng trường đòi địch tranh tài cùng vua.
Phá tang đạt lủy cướp đùa,
Ba năm kình địch binh vua khôn bì.
Hơn thua chẳng súc oai nghi,
Kéo vô Gia-định xưng thì Lê-vương.

Trầm, Hoành chiến tướng tranh đương,
Sài-gòn vây khổn đoạt đường quân lương.
Minh-vương thang thở ghe đường,
Sai Phò-mả-Táng cao cường võ kinh.
Vào nơi Gia-định chiến chinh,
Mưu mô nhà tháo cầm binh hảm thành.
Phò-Mả vưng lịnh để oanh,
Vào nơi Gia-định vây thành Lê-Khôi.
Tháng trường thuyền đã tới rồi,
Đóng đồn hạ trại kể nơi Biên-hoà.
Phò-Mả thôi mới phán ra,
Lê-công miểu mộ tới mà thăm coi.
Tới nơi Mả-Táng hẳng hòi,
Vái hồn Lê-phủ xin soi xét cùng.
Oai người xưa cũng anh hùng,
Nay về chính suôi hộ tùng quốc gia.
Lê-Khôi trước đó nuôi mà,
Nay chẳng dấy ngụy xét là cớ sao.
Hương đăng van vái lao xao,
Giả từ miểu mộ trở vào trại trung.
Lê-công hiển hiện vô cùng,
Ứng lên thần mộng cho chung lời nguyền.
Tả tướng Lê-Viển một khi,
Đánh cùng tướng giặc li bì trận trung,
Hai bên tài trí vô cùng,
Đầu thương tranh võ oai hùng xứng trang.
Lê-Khôi võ nghệ rỏ ràng,
Đánh cùng Mả-Táng oai van thảy đồn.
Mả-Táng thiệt sức là khôn,
Dụ Khôi vào chốn cô đồn phủ vây.
Bốn phương nam bắc đông tây,
Đều là vây khổn Khôi rày vào trong.
Ba ngày tranh đấu rỏ ràng,
Lê-Khôi dấy phúc chiến tràng vong thân.

Phò-Mả binh tướng ó ràn,
Tràng ngan quân lước muôn phần kéo sang.
Lê-Khôi thủ cập lấy an,
Truyền vò vây khổn thành loan Sài-gòn.
Ba-Hoành dạ sắt lòng son,
Đánh Phò-mả-Táng trên hòn xông pha.
Tống-Trâm vào đánh bòn ba,
Cùng Phò-mả-Táng trọn đà bôn trăng.
Chuyền van khí tượng oai dăng,
Ba-Hoành Tổng-Trâm ai bằng tài cao.
Đánh thôi cảm khái anh hào,
Tới lui hồn chiến lược thao gồm tài.
Trí tri ai lại thua ai,
Hơn thua duy bởi thần oai Lê-thần.
Phò-Mả nổi tiếng kêu rần,
Lê-công hiền thánh xưng thần Nam-trung.
Để chi quân ngụy hành hung,
Hư oai đại tướng anh hùng nhuốc danh.
Giứt lời sao phúc rơi nhành,
Rỏ ràng nầy gả Ba-Hoành bị tên.
Bắt chàng quân ó tràng lên,
Tổng-Trâm áp đánh rất nên dữ dằng.
Lê-công hồn rất trung cang,
Khiên chàng Tổng-Trâm bị đoàn quân vây.
Tên thương bay tợ tràng cây,
Làm chung một mủi gởi thây chiên tràng.
Binh trời ó dậy tang hoan,
Lấy thành bắt hết cả đoàn Ngụy-Khôi.
Vợ con thân tộc các tôi,
Chém rồi chôn đồng tính thôi cả ngàn.
Mồ chôn cao ngất tràng khan,
Xong xuôi việc giặc ngai vàng bầm tâu.
Sớ ra các chuyện đuôi đầu,
Minh-vương phán trước sân chầu doan trang.

Truyền hành Lê-mộ rỏ ràng,
Phạt xiềng còn bỏ ưng oan pháp điều.
Bại thành cũng tiếng tạc biêu,
Công danh luôn những quạnh hiêu cang tràng.
Trừ rồi đảng ngụy nghiêm trang,
Cầu cho chúa trị ngai vàng muôn năm.
Toại đời Nguyễn-chúa ân thâm,
An dân lạc nghiệp kỳ cầm thi ca.
Trên an chúa thượng thay là,
Bòn dân vui thú cửa nhà vinh thăng.
Chúc mầng bên vỏ, bên văn,
Sì, nông, công, cổ, đạo hằng nối nhau.

QUIỆN CHUNG.

Thơ tặng ông Lê-phủ Tả-quân.

Cầm dồng anh hùng đã xứng trang,
Phò an chơn mạng thuở Cao-Hoàng.
Sồi sành lòng quyết trừ loài nịnh,
Vàng đá dạ nguyền diệt lủ gian.
Oai khí dề kiên người dưới ngựa,
Tài tình há nhượng kẻ trên an.
Sử xanh ngàn thuở còn bia tặng,
Danh chói đến Nam tạc bệ vàng.

Chủ-bút Nguyễn-văn-Trị tặng.

Tặng thị nhứt thủ :

Để danh hào kiệt bấy lâu chầy,
Miễu-mộ nay còn dấu tích đây.
Một thuở cứu loàn trừ đảng cáo,
Ngàn thu tiếc chói rạng đài tây.

Nổi vùng chánh khí nêu danh khắp,
Tạc dạ Trung-cang dậy tiếng bay,
Gặp lúc mày xanh ra giúp chúa,
Sử thơ còn chép rạng danh đây.

Cán-giọc Chủ-cựu Nguyễn-ngọc-Ẩn tặng.

Tặng thơ nhứt thủ :

Dấu tạc xưa nay tiếng hảy còn,
Nổi vùng chánh khí chói sông non.
Tài lành giúp nước danh còn rạng,
Trí quyết cứu loàn tạc dề mòn.
Lúc nọ xây tay ra giúp chúa,
Ngày kia vẻ mặt rở tôi con.
Trăm năm thanh sử còn ghi đề,
Miễu-mộ Lê-công tích vẻ son.

Cán-giọc Hương-trưởng Huỳnh-trung-Đề tặng

Tặng thơ nhứt thủ :

Đá tạc bia lành đã xứng trang,
Bình-hoả miễu-mộ thuở Cao-Hoàng.
Vượt sông há nệ vòng sông dọc,
Trèo núi đâu sờn đảnh núi ngan,
Giúp nước lòng ngay nêu tiếc lịch,
Phò vua gương rạng để danh vang.
Bia còn ngàn thuở ai bì kiệp,
Thanh sử nêu tên chói bấn vàng.

Mỹ-lộc Hương-giáo-cựu Lê-công-Cẩn tặng.

Tặng thơ nhứt thủ :

Tây-sơn trừ đảng nghịch tôi con,
Bảng hổ đề tên mấy chữ son.
Ngàn dặm bước xông bia tạc miễu,
Muôn trùng thâu đoạt chói sông non.
Cao-Hoàng ngôi báu ngai-vàng nổi,
Gia-định danh thơm miễu-mộ còn.
Phơi cật tóm thâu an một cõi,
Bia vàng rạng chói há đâu mòn.

Mỹ-lộc cựu cai-đội Nguyễn-tăng-Thiều tặng,

Tặng thơ nhứt thủ :

Nam, Bắc tóm thâu chí khí nên,
Bia vàng ghi tạc mấy hàng tên.
Lê-công miễu-mộ đón danh ồi,
Gia-định thành cô dậy tiếng rền.
Diệt ngụy quyết lòng yên cõi dưới,
Phò vua kháng dạ rạng ngôi trên.
Vung bối linh miễu Bình-hoà-xả,
Sông tạc ngàn thu để rúng nền.

Cần-giộc Tân-kim Cả-cựu Nguyễn-văn-Bến tặng



